

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# TÌEU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẢN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

***ĐỀ TÀI:*** *Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc  
và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước  
Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Trương Thị Sen

Lớp : PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4060236

Hà nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU .....  | 1  |
| 1. <i>Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</i> .....   | 1  |
| 2. <i>Mục tiêu nghiên cứu</i> .....  | 2  |
| 3. <i>Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu</i> .....   | 2  |
| 3.1. <i>Đối tượng nghiên cứu</i> .....   | 2  |
| 3.2. <i>Phạm vi nghiên cứu</i> .....   | 2  |
| 4. <i>Phương pháp nghiên cứu</i> .....   | 2  |
| 5. <i>Kết cấu của tiểu luận</i> .....  | 2  |
| PHẦN NỘI DUNG .....  | 3  |
| Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM .....               | 3  |
| 1. <i>Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</i> .....  | 3  |
| 2. <i>Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> .....  | 3  |
| 2.1. <i>Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng</i> .....  | 3  |
| 2.2. <i>Các dân tộc được quyền tự quyết</i> .....  | 4  |
| 2.3. <i>Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc</i> .....   | 5  |
| 3. <i>Một số vấn đề dân tộc lớn hiện nay trên thế giới</i> .....   | 5  |
| 4. <i>Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> .....        | 6  |
| 4.1. <i>Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc</i> .....   | 6  |
| 4.2. <i>Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> .....                 | 7  |
| Chương 2 THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở NƯỚC TA VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ..... | 9  |
| 1. <i>Những thành tựu đã đạt được</i> .....  | 9  |
| 2. <i>Thách thức gặp phải trong thực hiện chính sách dân tộc</i> .....   | 9  |
| 3. <i>Vai trò của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc</i> .....                            | 10 |
| Chương 3 GIẢI PHÁP NHẪM KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN .....                | 11 |
| 1. <i>Giải pháp khắc phục</i> .....  | 11 |
| 1.1. <i>Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân tộc, nhất quán quan điểm về dân tộc của Đảng và Nhà nước</i> .....             | 11 |

|  |    |
|--|----|
| 1.2. Nghiên cứu để xây dựng và hoàn thiện một chính sách tổng thể .....  | 11 |
| 1.3. Cân đối bố trí đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đang có hiệu lực..... | 11 |
| 1.4. Đẩy mạnh thực hiện những mục tiêu đã đề ra về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình dự án khác .....      | 11 |
| 1.5. Tăng cường hợp tác quốc tế .....  | 12 |
| 2. Vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc .....  | 12 |
| 3. Ví dụ thực tiễn .....   | 13 |
| 4. Liên hệ bản thân .....  | 14 |
| PHẦN KẾT LUẬN .....  | 16 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....  | 17 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

### *1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu*

Trong tất cả các quan hệ xã hội phong phú và phức tạp giữa người và người thì quan hệ giai cấp và quan hệ dân tộc có tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến sự định hướng cuộc sống của mỗi con người ở thời đại hiện nay. Vấn đề dân tộc và giai cấp được coi là cơ sở chiến lược phát triển ở mỗi dân tộc và mỗi quốc gia. Ngày nay, khi thế giới đã bước vào kỉ nguyên mới: hòa bình, hợp tác, hữu nghị thì dân tộc vẫn luôn là một vấn đề lớn, mang tính chất thời sự đối với tất cả các quốc gia trên thế giới cũng như có những diễn biến phức tạp tiềm ẩn rất dễ bị lợi dụng, xung đột cũng như gây ra chiến tranh, bạo loạn.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, trong lịch sử cũng như hiện tại, vấn đề dân tộc là vấn đề lớn và việc nhận thức và giải quyết đúng đắn vấn đề này có ảnh hưởng lớn tới sự ổn định và phát triển của quốc gia và tính bền vững của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - động lực cơ bản của sự phát triển đất nước. Đây là một trong những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, liên quan mật thiết đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Việt Nam qua các thời kỳ đặc biệt trong thời kì đổi mới, nảy sinh rất nhiều vấn đề phức tạp đòi hỏi chúng ta cần phải phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc để có thể vượt qua những khó khăn tiến tới xây dựng thành công mục tiêu cũng như đưa đất nước phát triển. Do đó, việc nhận thức đúng đắn về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc thời kỳ đổi mới là rất quan trọng.

Việc nghiên cứu “*Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*” sẽ góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc,

bảo đảm sự ổn định chính trị và đặc biệt sẽ gia tăng nguồn lực cho sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

## ***2. Mục tiêu nghiên cứu***

Trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và phân tích những quan điểm, chính sách dân tộc của Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội để làm rõ những nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc và thực trạng việc thực hiện chính sách từ đó làm rõ vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc và đề ra những biện pháp góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay.

## ***3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu***

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là: quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Bài viết nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến nay.

## ***4. Phương pháp nghiên cứu***

Bài tiểu luận sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp tìm kiếm thông tin.

## ***5. Kết cấu của tiểu luận***

Bài viết gồm 3 phần: mở đầu, nội dung và kết luận trong phần nội dung gồm có ba chương:

*Chương 1* - Cơ sở lý luận của vấn đề dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của đảng và nhà nước Việt Nam

*Chương 2* - Thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta

*Chương 3* - Giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc và liên hệ thực tiễn

## **PHẦN NỘI DUNG**

### ***Chương 1***

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

### ***1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc***

Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử. Mỗi dân tộc có con đường hình thành và phát triển riêng của mình và các dân tộc luôn có mối quan hệ qua lại với nhau. Sự tác động này một mặt tạo điều kiện để các dân tộc không ngừng phát triển, nhưng ở một phương diện khác, nó cũng tạo ra những mâu thuẫn, xung đột cần được giải quyết.

### ***2. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin***

Dựa trên quan điểm của C. Mác và Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp kết hợp với việc phân tích hai xu hướng khách quan trong phong trào dân tộc dưới chủ nghĩa tư bản cũng như dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng nước Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, khôi phục và thống nhất các lực lượng cách mạng ở nước Nga những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã xây dựng “Cương lĩnh dân tộc”. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin là một bộ phận không thể tách rời trong cương lĩnh cách mạng của giai cấp công nhân, đây là tuyên ngôn về vấn đề dân tộc của Đảng cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp cũng như là cơ sở lý luận cho việc thực hiện các chủ trương, sách lược cách mạng của giai cấp công nhân đối với các vấn đề dân tộc trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

#### ***2.1. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng***

Bình đẳng giữa các dân tộc là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. Các dân tộc “dù đông người hay ít người, có trình độ phát triển cao hay thấp đều có quyền lợi và nghĩa vụ như

nhau, không có đặc quyền đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ cho bất cứ dân tộc nào”.

Bình đẳng giữa các dân tộc trước hết là thủ tiêu tình trạng giai cấp này áp bức giai cấp khác để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng dân tộc này đặt ách nô dịch lên dân tộc khác, bên cạnh đó nó cũng là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền của các nước lớn, là chống sự áp bức bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển. Tiếp đó phải từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch trong sự phát triển của các dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Bình đẳng về kinh tế: lợi ích kinh tế luôn gắn liền với lợi ích của giai cấp, dân tộc và quốc gia. Chỉ có trên cơ sở bình đẳng về kinh tế, quyền bình đẳng trên các lĩnh vực khác mới được thực hiện đầy đủ.

Bình đẳng chính trị cũng là quyền thiêng liêng của mỗi dân tộc. Đối với các dân tộc bị áp bức, lệ thuộc, đấu tranh giành quyền bình đẳng về chính trị là điều kiện để có bình đẳng trên các phương diện khác của đời sống xã hội.

Bình đẳng về văn hóa không tách rời bình đẳng về chính trị, kinh tế.

Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... phải được ghi nhận về pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống.

## ***2.2. Các dân tộc được quyền tự quyết***

Các dân tộc có quyền làm chủ, có quyền tự quyết định vận mệnh và con đường phát triển của dân tộc mà mình không chịu sự can thiệp và áp đặt của bất kỳ một dân tộc nào, cho dù đó là những dân tộc lớn.

Quyền tự quyết được thể hiện ở quyền tự do phân lập thành quốc gia dân tộc độc lập không phụ thuộc vào dân tộc khác hay quyền tự nguyện liên hiệp lại của các dân tộc trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc vì mục tiêu phát triển hòa bình, phồn

vinh và hữu nghị. Khi giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết, Lenin yêu cầu phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, một mặt ủng hộ cho những phong trào dân tộc tiên bộ chống áp bức, bóc lột; mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các dân tộc.

Nó là cơ sở để xóa bỏ sự hiềm khích, hằn thù giữa các dân tộc. Phát huy tiềm năng của các dân tộc vào sự phát triển chung của nhân loại.

### ***2.3. Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc***

Giai cấp công nhân ở các dân tộc khác nhau đều thống nhất, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp tư sản để thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Có thể nói, nguyên tắc liên hiệp công nhân ở tất cả các dân tộc được nêu trong Cương lĩnh không chỉ là lời kêu gọi mà còn là biện pháp hữu hiệu đảm bảo việc thực hiện quyền bình đẳng và tự quyết dân tộc của giai cấp công nhân. Chính vì vậy, liên hiệp công nhân ở tất cả các dân tộc cũng chính là sự kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp công nhân các nước. Nó đóng vai trò liên kết cả ba nội dung của Cương lĩnh thành một chỉnh thể hoàn chỉnh.

### ***3. Một số vấn đề dân tộc lớn hiện nay trên thế giới***

Thế giới hiện nay đã bước vào kỉ nguyên mới vừa hợp tác vừa đấu tranh và thậm chí xâm nhập vào nhau nhưng vẫn còn đó những vấn đề nổi cộm, đáng quan ngại mà nguyên nhân bắt nguồn là từ vấn đề dân tộc hoặc liên quan đến dân tộc mà diễn hình như xung đột dân tộc, xung đột sắc tộc hay nội chiến.

Ở châu Âu, sự hình thành của Liên minh châu Âu làm cho quá trình nhất thể hóa về kinh tế, chính trị, tiền tệ... nhưng xung đột dân tộc vẫn bùng nổ ở nhiều nơi, gây nên tình trạng mất ổn định nghiêm trọng diễn hình như sự phân hóa của Liên bang Nam Tư – đó là cuộc xung đột giữa cộng đồng



người Xéc – bi và người Bô-xni-a Héc-xê-gô-vi-na với người Croattia và mới đây nhất là cuộc xung đột giữa Liên bang Nga với Cộng hòa Gru-zia về vấn đề Abkhazia và Nam Ossetia.

Tại nhiều nước châu Phi, xung đột dân tộc luôn luôn là vấn đề nhức nhối. Người ta ước tính, ở châu Phi hiện nay có đến gần 1.000 dân tộc, bộ tộc khác nhau. Mỗi một dân tộc có nhiều đặc điểm riêng biệt. Tại đó, ảnh hưởng của chính phủ trung ương chỉ là một phần, còn phần quan trọng hơn là sự chi phối bởi quyền uy và tín nhiệm của những người tộc trưởng của các bộ tộc.

Làn sóng di cư tự do gây hậu quả xấu cho cả hai phía, cả nước phát triển lẫn nước đang phát triển, khoét sâu thêm mâu thuẫn dân tộc của các quốc gia này. Xung đột dân tộc ở một số nước trong thế giới thứ ba đã cướp đi sinh mạng hàng triệu người, đẩy các quốc gia này vào tình trạng đói nghèo, bất ổn xã hội, bệnh tật, lạc hậu, nợ nần chồng chất và ngày càng phụ thuộc vào nước ngoài, tạo điều kiện cho các thế lực dân tộc cực đoan trỗi dậy gây tai họa cho nhân dân.

#### ***4. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta. Đặc biệt là thời kỳ đổi mới, vấn đề dân tộc ở nước ta cùng với các vấn đề về đoàn kết các dân tộc và công tác dân tộc ngày càng được Đảng ta xác định, bổ sung và khẳng định toàn diện, đầy đủ hơn và thể hiện trong từng văn kiện của Đảng.

##### ***4.1. Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc***

*Thứ nhất*, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản và lâu dài, đồng thời nó cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*, các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

*Thứ ba*, phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh – quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc.

*Thứ tư*, ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo

*Thứ năm*, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị

#### ***4.2. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

*Về chính trị*, thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Về kinh tế*, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc.

*Về văn hóa*, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người; đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế

giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay.

*Về xã hội*, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc.

*Về an ninh quốc phòng*, tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Thực hiện đúng chính sách dân tộc hiện nay ở Việt Nam là phải phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, rừng núi, hải đảo của tổ quốc.

## *Chương 2*

# **THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở NƯỚC TA VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**

### ***1. Những thành tựu đã đạt được***

Cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, thực hiện các điều luật của Hiến pháp về vấn đề dân tộc, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách dân tộc thiết thực, việc thực hiện chính sách dân tộc đã đem đến cho ta nhiều thành tựu lớn và vô cùng quan trọng.

Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được quan tâm đầu tư, góp phần tạo diện mạo mới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số được cải thiện rõ nét.

Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; các giá trị văn hóa dân tộc truyền thống được bảo tồn và phát huy. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc cơ bản được bảo đảm; đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố.

Hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc, miền núi được tăng cường, đội ngũ cán bộ được kiện toàn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Quốc phòng, an ninh, chính trị được giữ vững, ổn định.

Công tác giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt nhiều tiến bộ: hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được hình thành và phát triển. Đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số được nâng cao một bước, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được tôn trọng, bảo tồn và phát huy.

Bình đẳng giới từng bước được tạo lập giúp người phụ nữ nâng cao nhận thức, vươn lên phát huy vai trò của bản thân trong gia đình và xã hội.

### ***2. Thách thức gặp phải trong thực hiện chính sách dân tộc***

Hệ thống chính sách dân tộc chưa thực sự đồng bộ, thiếu kết nối, vẫn mang tính nhiệm kỳ, ngắn hạn, nội dung còn tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau nên việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách chưa chặt chẽ. Một số chính sách được xây dựng còn mang tính chủ quan, chưa sát với đặc điểm vùng, miền, văn hóa đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ chế phân bổ vốn, quản lý, thanh quyết toán các chương trình, chính sách còn nhiều bất cập, khó lồng ghép các nguồn vốn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chưa có cơ chế đặc thù để phát huy được nội lực người dân, người nghèo trong quá trình hội nhập quốc tế.

### ***3. Vai trò của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc***

Với vai trò là Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung và thực hiện chính sách dân tộc nói riêng. Đảng, Nhà nước đề ra quan điểm, đường lối chiến lược, sách lược trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước còn trực tiếp thực hiện cũng như lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị tiến hành thực hiện chính sách, đưa những chủ trương trong chính sách áp dụng vào thực tiễn và kiểm tra, giám sát cũng như tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Năng lực lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng là nhân tố quyết định củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### ***Chương 3***

## **GIẢI PHÁP NHẪM KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, cũng như nhằm phát triển toàn diện, bền vững đất nước đặc biệt là những vùng dân tộc thiểu số và miền núi, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển thì nhất thiết cần phải đề ra những giải pháp hợp lý.

### ***1. Giải pháp khắc phục***

#### ***1.1. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân tộc, nhất quán quan điểm về dân tộc của Đảng và Nhà nước***

Theo đó, các bộ, ngành, địa phương cần coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị, nhất là ở các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

#### ***1.2. Nghiên cứu để xây dựng và hoàn thiện một chính sách tổng thể***

Để nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần có những nghiên cứu tầm quốc gia để xây dựng một chính sách tổng thể.

#### ***1.3. Cân đối bố trí đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đang có hiệu lực***

Để bảo đảm vốn thực hiện các chương trình từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương, nguồn tăng thu, dự phòng vốn đầu tư công trung hạn ngân sách để bảo đảm kinh phí cho các chính sách đã ban hành. Đa dạng hóa các nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

#### ***1.4. Đẩy mạnh thực hiện những mục tiêu đã đề ra về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình dự án khác***

Ưu tiên bố trí ngân sách, xây dựng và triển khai đề án tập trung cho những thôn bản đặc biệt khó khăn. Chỉ đạo các bộ, ngành, trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách ở mức cao nhất; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần có cơ chế thu hút doanh nghiệp đầu tư vào khu vực này, khai thác lợi thế để phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây đặc sản, chăn nuôi, du lịch...

### ***1.5. Tăng cường hợp tác quốc tế***

Tăng cường hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, như giáo dục - đào tạo, nghiên cứu các ứng dụng khoa học - kỹ thuật mới, đồng thời huy động tài trợ từ các nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và quốc tế thông qua các hoạt động hợp tác, đối tác và diễn đàn đối thoại chính sách, các dự án phát triển cộng đồng, vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

## ***2. Vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện chính sách dân tộc***

Với vai trò là Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung và thực hiện chính sách dân tộc nói riêng.

Đảng, Nhà nước đề ra quan điểm, đường lối chiến lược, sách lược trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ hệ thống các quan điểm, chủ trương, đường lối trong chính sách dân tộc của Đảng, có thể xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành thực hiện chính sách dân tộc. Đảng và Nhà nước còn trực tiếp thực hiện cũng như lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị tiến hành thực hiện chính sách, đưa những chủ trương trong chính sách áp dụng vào thực tiễn và kiểm tra, giám sát cũng như tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Năng lực lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng là nhân tố quyết định hiệu quả việc nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Ví dụ thực tiễn**

Điều 5, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 khẳng định: *"Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc; ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình; Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước".*

Thế nhưng các thế lực thù địch luôn triệt để lợi dụng vấn đề quyền của người dân tộc thiểu số để chống phá Đảng và Nhà nước. Chúng tuyên truyền, xuyên tạc nhằm làm tạo ra sự ngộ nhận về "quyền dân tộc tự quyết"; chúng bịa đặt ra cái gọi là "quyền tự quyết của các dân tộc thiểu số" và đồng nhất nó với "quyền dân tộc tự quyết". Kích động đòi thành lập "Nhà nước Tin lành Đê-ga" ở Tây Nguyên, "Vương quốc Khmer Krom" ở Tây Nam Bộ, "Vương quốc Mông" ở Tây Bắc...

Gần đây chúng vu cáo, tìm cách biện minh: Người Khmer chính là chủ nhân của di chỉ khảo cổ Ốc Eo (An Giang); quốc gia Phù Nam được thành lập vào đầu công nguyên là tiền thân của nước Chân Lạp, là giai đoạn lịch sử Cam-pu-chia sơ kỳ; lịch sử hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp và quốc gia Cam-pu-chia ngày nay là một... Từ đó xuyên tạc vùng đất Nam Bộ



là của Cam-pu-chia; đòi thành lập "Nhà nước Khmer Krôm". Bọn chúng còn tìm cách móc nối, mua chuộc, lôi kéo những người có uy tín; tài trợ cho sư sãi, tăng sinh Khmer ra nước ngoài tu học với ý đồ chống phá lâu dài. Thời gian qua, các phần tử KKK cực đoan bên ngoài tài trợ kinh phí, móc nối xây dựng "ngọn cò" nhằm lôi kéo, tập hợp sư sãi, phật tử Khmer kích động biểu tình, gây rối, phản đối chủ trương giải quyết của nhiều địa phương. Mặt khác, chúng lôi kéo, phát triển lực lượng chống đối nhằm tổ chức, đào tạo, huấn luyện phục vụ ý đồ chống phá.

#### ***4. Liên hệ bản thân***

Nhận thức rõ vai trò của vấn đề dân tộc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, bản thân là một thế hệ trẻ và đặc biệt hơn là một sinh viên, tôi nghĩ rằng mình cần có ý thức cũng như là trách nhiệm góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân toàn dân tộc.

Trước hết, tôi cần tự mình trau dồi, nắm vững cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin cũng như thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, bởi đây là cơ sở lý thuyết, là điểm xuất phát, là tiền đề cho những quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng, củng cố đoàn kết dân tộc trong thời kì mới – thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh đó, việc đấu tranh chống tư tưởng, hành động sai lệch, chống âm mưu của các thế lực thù địch là vô cùng thiết thực và quan trọng bởi các thế lực thù địch luôn dựa vào vấn đề bình đẳng, quyền tự quyết của các dân tộc để âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước nhằm lật đổ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, cần tuyên truyền, phổ cập cho người dân những quan điểm đúng đắn về dân tộc và đoàn kết toàn dân tộc bởi đây sẽ là điểm yếu, là mục tiêu mà bọn thù địch nhắm tới nhằm lôi kéo, dụ dỗ, thúc đẩy người dân tham gia vào tư tưởng sai lệch mà chúng cho núp dưới cái bóng của tự quyết, bình đẳng giữa các dân tộc.

Tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ, quyên góp tới vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa cũng như tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện nhằm hỗ trợ một phần nào đó cho những dân tộc thiểu số như “Đông ấm cho em, Mùa hè xanh,...”, giúp họ phần nào đó khắc phục những khó khăn và cũng là để củng cố sự đoàn kết toàn dân tộc.

## **PHẦN KẾT LUẬN**

Dân tộc là vấn đề vừa có tính lịch sử vừa có tính thời sự hiện nay. Đối với một quốc gia đa dân tộc, lại đang trong quá trình hội nhập và phát triển như Việt Nam, vấn đề này càng được quan tâm hơn bao giờ hết. Chỉ khi làm tốt công tác dân tộc, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các dân tộc thì sức mạnh tổng hợp của một quốc gia mới được huy động và phát huy cao độ. Điều này đòi hỏi mọi chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, từ khâu hoạch định đến việc thực thi đều phải xuất phát từ thực tiễn tình hình dân tộc trong nước, phải trên cơ sở đặc thù, đặc điểm cơ bản của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Nhận thức được vai trò quan trọng cũng như sức mạnh to lớn của đoàn kết dân tộc ở nước ta, quan điểm và chính sách về dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt là trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện tốt chính sách dân tộc góp phần tạo ra bình đẳng xã hội, đặt nền móng cho đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền cũng như bảo đảm quyền con người.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Giáo trình chủ nghĩa xã hội của Học viện Chính trị Quốc gia*, Nxb Chính trị Quốc gia.
2. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội của Bộ giáo dục và Đào tạo*.
3. *Thực trạng chính sách dân tộc, định hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2030*, CTT Điện tử Ủy ban dân tộc.
4. *Công tác dân tộc và thực hiện các chính sách về công tác dân tộc có vai trò đặc biệt quan trọng*, Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh Gia Lai.
5. *Kết luận của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới*, Thông tin Đối ngoại.
6. *Lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá!*, CTT điện tử Đảng bộ An Giang.
7. *Giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí tổ chức Nhà nước.
8. *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc trong các văn kiện thời kỳ đổi mới*. Tạp chí lý luận của Ủy ban dân tộc.
9. *Xung đột và thỏa hiệp trong quan hệ quốc tế*, Tạp chí cộng sản.